

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 9/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; căn cứ tình hình thực tế địa phương, trên cơ sở tích hợp đầy đủ nội dung Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 08/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với những nội dung sau:

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025 phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ tỉnh.

2. Cấp ủy, chính quyền các cấp xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện với quyết tâm chính trị cao, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả; xác định rõ trọng tâm, trọng điểm; phân công cụ thể nhiệm vụ cho tổ chức, cá nhân. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

3. Quán triệt và thực hiện tốt phương châm “*Đoàn kết, hành động, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, khát vọng phát triển*”; đề cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm, chủ động, sáng tạo của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

B- MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I- MỤC TIÊU CHUNG

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; khơi dậy khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc; phát

huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; xây dựng Lai Châu phát triển nhanh và bền vững; phấn đấu đến năm 2030, là tỉnh phát triển khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (trên 3.465USD/năm); đến năm 2045, là tỉnh phát triển trung bình so với cả nước, đạt mức thu nhập trung bình cao (từ 3.466-10.725 USD/năm).

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phát triển kinh tế toàn diện, nhanh và bền vững

Tập trung thực hiện các chủ trương, giải pháp phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội do ảnh hưởng dịch bệnh covid-19; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, huy động tối đa nguồn lực đảm bảo tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 9-10%/năm. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể sau:

1.1. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới bền vững:

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng, phát triển sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, thực hiện hiệu quả Chương trình "mỗi xã một sản phẩm"; đồng thời xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hướng tới sản xuất bền vững, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh trên thị trường.

Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ người dân và thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển rừng gắn với chế biến và thương mại lâm sản, du lịch sinh thái, từng bước gia tăng giá trị ngành lâm nghiệp; tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; cải thiện rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần, môi trường sống của người dân nông thôn. Tiếp tục phát triển sản xuất ổn định nâng cao đời sống vùng đồng bào tái định cư các công trình thủy điện, vùng thiên tai, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

1.2. Tập trung phát triển công nghiệp có lợi thế, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp. Thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp có sử dụng nhiều lao động, công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp. Đẩy nhanh phát triển công nghiệp thủy điện vừa và nhỏ, phấn đấu nâng tổng công

suất lắp máy các dự án điện đạt trên 3.200 MW, hoàn thành hệ thống lưới điện truyền tải cao thế 220 KV, 110 KV. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông sản hàng hóa, tiếp tục phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu, chế biến khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường.

1.3. Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ. Quan tâm phát triển cửa khẩu, kinh tế biên mậu, nhất là xuất khẩu các mặt hàng của địa phương. Đẩy mạnh phát triển du lịch, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo đảm phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ cảnh quan, môi trường.

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, tập trung vào hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật quan trọng, các công trình động lực cho quá trình phát triển. Trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng, liên huyện, liên xã, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, giá trị sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững.

1.5. Xây dựng cơ chế của tỉnh để hỗ trợ các doanh nghiệp và người dân phục hồi sản xuất, kinh doanh do tác động của dịch Covid-19; nhanh chóng khắc phục tác động của đại dịch, phục hồi lại nền kinh tế trong những năm đầu của nhiệm kỳ.

1.6. Ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nội dung về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Đẩy mạnh thực hiện các chủ trương, chính sách về thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia theo Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; xác định thực hiện chuyển đổi số là một trong những định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2030. Trước mắt, tập trung ứng dụng và ưu tiên chuyển đổi số đối với lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, thương mại, giao thông vận tải và logistics,... Thúc đẩy kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số; thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý của doanh nghiệp trên địa bàn; xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng...

Đầu tư, xây dựng các hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, các phần mềm chuyên dụng phục vụ kinh tế số, chính quyền điện tử và dịch vụ. Tập trung đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào các lĩnh vực ưu tiên trên địa bàn tỉnh. Tăng cường đào tạo đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng chính quyền điện tử

đồng bộ, hiệu quả; xây dựng đô thị thông minh ở thành phố Lai Châu và một số thị trấn huyện.

2. Phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân

2.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Phát huy tối đa các nguồn lực để đẩy mạnh thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; phát triển mạng lưới, hệ thống trường lớp học, tập trung xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học đi đôi với đào tạo năng lực nhận thức, tư duy đổi mới, sáng tạo cho người học. Giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục; tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, chú trọng dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; phát triển kỹ năng số, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; đổi mới giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề; đẩy mạnh hướng nghiệp phổ thông. Gắn kết việc đào tạo nghề với nhu cầu của các doanh nghiệp và thị trường lao động.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người.

2.2. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số. Tiếp tục quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 29/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở; triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân trong tỉnh.

Tập trung phòng chống dịch bệnh Covid-19: Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế dự phòng từ tỉnh đến cơ sở; nâng cấp hệ thống hạ tầng, trang thiết bị cho Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh; bổ sung trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa tỉnh và trung tâm y tế các huyện, thành phố phục vụ công tác xét nghiệm, điều trị, dập dịch. Thực hiện tốt chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về kiểm soát đại dịch Covid-19. Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa để tiêm chủng đại trà vắc xin Covid-19 cho toàn bộ Nhân dân. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, giám sát, phát hiện, không

ché, ngăn chặn hiệu quả, không để dịch bệnh lớn xảy ra; ứng phó kịp thời với các tình huống, vấn đề khẩn cấp, đảm bảo an ninh y tế; xây dựng kế hoạch ứng phó với dịch bệnh kéo dài.

2.3. Phát triển, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, trong đó tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao vào các lĩnh vực có tiềm năng của tỉnh như nông nghiệp, công nghiệp năng lượng, du lịch; thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ số và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phù hợp với điều kiện của tỉnh. Phát triển mạnh thị trường khoa học, công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tất cả các lĩnh vực, nhất là về khoa học, công nghệ.

2.4. Phát huy giá trị văn hóa và con người Lai Châu, khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nâng cao chất lượng cuộc sống, chỉ số hạnh phúc của người dân.

Tập trung bảo tồn, kiên trì phát triển, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, xã hội. Xây dựng đời sống văn hóa văn minh, tiến bộ; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng.

Xây dựng các chương trình, đề án, bố trí kinh phí để đưa nội dung giáo dục truyền thống, khơi dậy khát vọng vươn lên thoát nghèo, thay đổi cuộc sống vào chương trình ngoại khóa trong các nhà trường, trong nội dung tuyên truyền, sinh hoạt của các đoàn thể nhất là Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo; tạo điều kiện tối đa cho hoạt động khởi nghiệp và hỗ trợ phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; xây dựng quỹ khởi nghiệp, hỗ trợ sáng tạo, đổi mới; phát triển kinh tế tư nhân ở tất cả các ngành, lĩnh vực.

Thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam. Xây dựng chỉ số hạnh phúc của người dân, trong đó tập trung vào các tiêu chí chính: Sự hài lòng về cuộc sống (*điều kiện kinh tế - vật chất; mối quan hệ với gia đình và xã hội; an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và dịch vụ xã hội; hoạt động của các cơ quan công quyền*), tuổi thọ trung bình và sự hài lòng về môi trường sống để có căn cứ xây dựng kế hoạch nâng cao đời sống hạnh phúc cho Nhân dân.

2.5. Tập trung đẩy mạnh giảm nghèo bền vững, giải quyết tốt các vấn đề xã hội; thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Triển khai đồng bộ, quyết liệt

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo bền vững.

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, người nghèo, các đối tượng bảo trợ xã hội; hỗ trợ việc làm cho nhóm lao động yếu thế.

Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo; phát huy các giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của tín ngưỡng, tôn giáo.

2.6. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên quốc gia (đất, nước, khoáng sản). Bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đối với các công trình thủy điện. Phát triển thủy điện phải gắn với bảo vệ môi trường, duy trì nguồn nước phục vụ đời sống và sản xuất của người dân. Chú trọng bảo vệ rừng hiện có, phục hồi, khoanh nuôi tái sinh, trồng rừng sản xuất gắn với bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên.

Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; quản lý chặt chẽ việc xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải y tế, rác thải công nghiệp. Kiên quyết, kiên trì các giải pháp bảo vệ môi trường tạo thành lợi thế thu hút đầu tư.

Rà soát, đẩy mạnh tổ chức triển khai thực hiện các chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, về đa dạng sinh học, về ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai. Triển khai thực hiện chủ trương trồng 1 tỷ cây xanh trong 5 năm tới của Chính phủ.

3. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng, phát triển quan hệ đối ngoại

Thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc. Xây dựng các lực lượng vũ trang tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, góp phần không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước, của tỉnh. Tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với tỉnh Vân Nam – Trung Quốc.

4. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện; xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

4.1. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; kiên định, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác học tập, quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh. Quan tâm công tác giáo dục truyền thống, đạo đức cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị; cung cấp thông tin, cập nhật kiến thức mới gắn với giáo dục, rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh.

Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; chủ động phòng, chống “diễn biến hòa bình”, thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội; bảo đảm an ninh tư tưởng trên môi trường không gian mạng.

Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII). Đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trước hết là các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo phương châm “cán bộ có chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ phù hợp với đặc điểm tình hình và yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong tình hình mới.

4.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức cán bộ, hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện hiệu quả các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác tổ chức cán bộ, xây dựng Đảng. Trọng tâm vào củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ, nâng cao chất lượng quy hoạch, tạo nguồn cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ cơ sở. Xây dựng đội ngũ đảng viên và cán bộ quản lý các cấp, nhất là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Thường xuyên chăm lo, làm tốt công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi có ít đảng viên. Tăng cường quản lý; giám sát đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú; thường xuyên rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, kiên quyết, kịp thời đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay; làm tốt công tác tự kiểm tra, giám sát ở cơ sở.

4.3. Thực hiện có hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị. Nâng cao chất lượng công tác dân vận của hệ thống chính trị với phương châm “*Gần dân, sát dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân*”. Chú trọng công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có niềm tin tôn giáo.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận của Đảng; tăng cường đối thoại, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân; phát huy vai trò và quyền làm chủ của Nhân dân trong các công việc của địa phương, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; lấy sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá chất lượng tổ chức bộ máy, cán bộ, đảng viên.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội để tăng cường đồng thuận, đoàn kết các dân tộc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng; hướng dẫn, chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra của Nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường sức mạnh tổng hợp và hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo.

Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, nổi cộm; dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp để kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ xa, từ đầu, giải quyết từ sớm. Kiểm tra, giám sát công

tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thực hiện công khai kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thường xuyên kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy UBKT các cấp; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa.

4.5. Thực hiện tốt công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác nội chính và phòng chống tham nhũng. Tăng cường kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án kinh tế, tham nhũng. Tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định; khuyến khích hòa giải tại cơ sở, hạn chế đơn thư vượt cấp.

4.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, nhất là chất lượng thẩm tra, giải trình, tiếp công dân, chất vấn tại các kỳ họp và chất lượng giám sát.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân và cơ quan hành chính các cấp. Thực hiện phân cấp, ủy quyền mạnh mẽ hơn cho các cấp, các ngành, địa phương; đảm bảo nguyên tắc không trùng, không sót trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý Nhà nước; chú trọng kiểm tra, giám sát. Tiếp tục quán triệt, thực hiện quan điểm “người dân và doanh nghiệp là đối tượng phục vụ của chính quyền các cấp và sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền”. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; cải thiện thứ hạng của tỉnh về các chỉ số PCI, PAR-index, PAPI, SIPAS.

4.7. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; phát huy dân chủ, sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Xây dựng, củng cố tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh; phối hợp chặt chẽ, thống nhất hành động, hướng về cơ sở, sâu sát với Nhân dân, đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Xây dựng các phong trào thi đua, các cuộc vận động thiết thực, sát với nhiệm vụ chính trị của tỉnh, địa phương, cơ sở. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, vận động; thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền

và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; phát huy khối đại đoàn kết các dân tộc. Quan tâm chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thể chế trẻ phát huy tinh thần trách nhiệm với cộng đồng và xung kích trong lao động sáng tạo, khởi nghiệp, lập nghiệp.

III- NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

Tập trung nghiên cứu xây dựng, từng bước hình thành hệ thống cơ chế của tỉnh để thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ đột phá chiến lược:

(1) Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; chú trọng các công trình giao thông huyết mạch, tạo thuận lợi kết nối liên kết vùng với bên ngoài; chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

(2) Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư, thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh thuận lợi, lành mạnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; chú trọng phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã tại địa phương; tăng cường chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào quản trị và sản xuất; huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, nhất là đất đai, tài chính; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả.

(3) Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực cho công tác lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực then chốt như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, giáo dục, y tế gắn với cơ chế tuyển dụng, đãi ngộ nhân tài, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; khơi dậy tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển ở mỗi cá nhân, tập thể.

(4) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hàng hóa theo vùng tập trung; từng bước đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, đáp ứng tiêu chuẩn thị trường trong nước và xuất khẩu.

IV- CÁC NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ, ĐỀ ÁN, KẾT LUẬN

Để triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung xây dựng, ban hành 7 nghị quyết chuyên đề, 4 đề án và 9 kết luận (*Có biểu cụ thể kèm theo*).

V- GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các cấp ủy đảng, cơ quan xây dựng đảng tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập nghiêm túc, sâu rộng, kịp thời và thường xuyên Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV; các Chương trình hành động thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Chú trọng nghiên cứu, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện chuyên sâu các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết theo ngành, lĩnh vực; cụ thể hóa, triển khai thực hiện đồng bộ phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị trong từng giai đoạn, có lộ trình phù hợp, phân công trách nhiệm rõ ràng cho các tổ chức, cá nhân. Thường xuyên báo cáo và tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

2. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; kiên quyết xử lý nghiêm minh những sai phạm; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc, lắng nghe những khó khăn, vướng mắc, giải quyết kịp thời khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

3. Phát huy hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện; nêu cao tinh thần cương quyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhưng linh hoạt, phù hợp với tình hình địa phương, cơ sở của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

4. Tổ chức các phong trào thi đua 5 năm và hằng năm; xây dựng phong trào thi đua sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lao động sản xuất, gắn với nhiệm vụ chính trị; động viên cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động tích cực tham gia; kịp thời nhân rộng các điển hình tiên tiến.

C- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy tham mưu xây dựng các đề án, nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thực hiện Chương trình này.

2. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh quán triệt, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chương trình hành động, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 2021-2025 và hằng năm. Hoàn thiện, triển khai thực hiện “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đảm bảo nghiêm túc, chất lượng. Sớm tham mưu cơ chế để huy động, phân

bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo động lực rõ nét để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững. Chỉ đạo các cơ quan chức năng xác định các biện pháp, giải pháp để sớm khắc phục những điểm nghẽn, yếu tố cản trở sự phát triển của tỉnh.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV gắn với Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy để xây dựng, bổ sung kế hoạch, chương trình hành động của tổ chức; đẩy mạnh tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân về Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

5. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy để xây dựng, bổ sung kế hoạch, chương trình hành động của địa phương, đơn vị thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng.

6. Các ban đảng tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình hành động này.

7. Giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Chương trình hành động số 04-CTr/TU và Chương trình hành động này.

Chương trình hành động được phổ biến tới chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Lê Văn Lương